

Số: /SGDDĐT-QLCLCNTT  
V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ  
ứng dụng CNTT và thống kê giáo  
dục năm học 2021-2022.

Đắk Lắk, ngày tháng 10 năm 2021

Kính gửi:

- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Phòng giáo dục và đào tạo các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm GDNN-GDTX các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện Chỉ thị số 800/CT-BGDĐT ngày 24/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 ứng phó với dịch COVID- 19, tiếp tục thực hiện đổi mới, kiên trì mục tiêu chất lượng GDĐT;

Căn cứ Công văn số 4096/BGDĐT-CNTT ngày 20/9/2021 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và thống kê giáo dục năm học 2021-2022;

Căn cứ Công văn số 57/KH-SGDĐT, ngày 29/9/2021 của Sở GDĐT về việc ban hành phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm năm học 2021-2022, Sở GDĐT hướng dẫn các đơn vị thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2021-2022 như sau:

## **I. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

1. Triển khai có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Sở GDĐT: Kế hoạch số 18/KH-SGDĐT ngày 10/3/2021 về việc ứng dụng CNTT, phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trong hoạt động giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 27/KH-SGDĐT ngày 21/5/2021 của Sở GDĐT về việc chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 51/KH-SGDĐT ngày 26/8/2021 về việc ứng dụng CNTT trong quản lý giáo dục và dạy học, giai đoạn 2021-2022.

2. Đẩy mạnh xây dựng cơ sở hạ tầng và thiết bị ứng dụng CNTT để tổ chức có hiệu quả các hình thức dạy học trực tuyến, dạy học trên truyền hình, góp phần tổ chức có hiệu quả các hoạt động dạy và học, kiểm tra, đánh giá của năm học 2021-2022 trước những diễn biến phức tạp của dịch bệnh COVID-19.

3. Triển khai ứng dụng CNTT đảm bảo đồng bộ, liên thông, linh hoạt để phục vụ cho công tác quản lý và dạy học một cách hiệu quả, nâng cao chất lượng giáo dục và thực hiện thành công chuyển đổi số trong giáo dục.

4. Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu ngành, đảm bảo chính xác có tính cập nhật, liên thông cơ sở dữ liệu (CSDL) từ các phần mềm quản lý nhà trường để phục vụ hiệu quả công tác thống kê, báo cáo; cung cấp dữ liệu phục vụ cho công tác quản lý, dự báo và lập kế hoạch phát triển GDĐT.

5. Sử dụng có hiệu quả nguồn lực của nhà nước và tăng cường công tác xã hội hóa, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đảm bảo các điều kiện về hạ tầng, cơ sở vật chất và trang thiết bị để triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GDĐT.

## **II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

### **1. Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá.**

1.1. Đẩy mạnh hình thức dạy học trực tuyến theo quy định tại Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ GDĐT và phù hợp với điều kiện, nhu cầu của mỗi nhà trường, góp phần hoàn thành kế hoạch năm học trong điều kiện dịch bệnh COVID-19 còn phức tạp, trong đó đề nghị các đơn vị lưu ý một số nội dung sau:

a) Củng cố và nâng cao chất lượng nền tảng CNTT, lựa chọn giải pháp và phần mềm dạy học trực tuyến phù hợp.

b) Tổ chức tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên các kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến; huy động đội ngũ giáo viên nòng cốt về CNTT tham gia hỗ trợ, hướng dẫn đồng nghiệp; phối hợp với phụ huynh triển khai các hoạt động giáo dục trực tuyến, đặc biệt đối với học sinh tiểu học, đảm bảo tổ chức dạy và học trực tuyến an toàn, hiệu quả trên môi trường mạng.

c) Tăng cường các nguồn học liệu số chất lượng, đảm bảo hỗ trợ kịp thời cho giáo viên, học sinh, phụ huynh để hỗ trợ triển khai các hoạt động dạy học trực tuyến; khuyến khích giáo viên tham gia Cuộc thi Thiết kế bài giảng điện tử của ngành Giáo dục để đóng góp nguồn học liệu dùng chung; hướng dẫn giáo viên tham khảo các nguồn tài nguyên giới thiệu từ website Bộ.

d) Có lộ trình xây dựng, triển khai nền tảng, giải pháp phần mềm quản lý, tổ chức dạy học trực tuyến theo hướng kết hợp, tích hợp các chức năng của các Hệ thống quản lý học tập trực tuyến, Hệ thống quản lý nội dung học tập với Phần mềm tổ chức dạy học trực tuyến trực tiếp; kết nối trao đổi dữ liệu với phần mềm quản lý trường học theo mã định danh và cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục, hướng đến việc sử dụng phần mềm dạy học trực tuyến có sự thống nhất, đồng bộ cao trong mỗi nhà trường, trên mỗi địa bàn, trên nền tảng dùng chung của cả nước.

1.2. Triển khai hệ thống phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý giáo dục và dạy học theo Kế hoạch số 51/KH-SGDĐT, ngày 26/8/2021 của Sở GDĐT.

1.3. Rà soát, phát triển hệ thống thư viện điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và CSDL số hóa sách và tài liệu phục vụ dạy học), kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài liệu số hóa giữa các cơ sở giáo dục.

1.4. Thí điểm triển khai các mô hình dạy và học tiên tiến trên nền tảng số (lớp học thông minh, nhóm học tương tác, tự học với trợ lý ảo) phù hợp với điều kiện, đặc thù, nhu cầu thực tế của mỗi nhà trường.

## **2. Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong đổi mới phương thức quản trị cơ sở giáo dục và quản lý nhà nước về giáo dục theo hướng tinh gọn, hiệu quả, minh bạch**

2.1. Trên nền tảng CSDL, tích hợp hoặc triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử gồm: sổ điểm điện tử, học bạ điện tử (có thể in ra từ phần mềm, đáp ứng đúng đủ nội dung, có xác nhận của người có thẩm quyền hoặc gắn chữ ký số), thanh toán không dùng tiền mặt, truyền thông và kết nối với các nền tảng ứng dụng trong và ngoài ngành Giáo dục; triển khai ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với nhà trường trên nền tảng số, khuyến khích áp dụng các giải pháp miễn phí như tin nhắn OTT, email, ứng dụng trên thiết bị di động và website giáo dục.

2.2. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện CSDL và triển khai hệ thống thông tin quản lý ngành Giáo dục (tại địa chỉ csdl.moet.gov.vn) đảm bảo phục vụ tất cả cơ quan quản lý giáo dục, bao gồm CSDL về: mạng lưới trường, lớp học, người học (kết quả của quá trình học tập, rèn luyện; hồ sơ sức khỏe); đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục và nhà giáo, cơ sở vật chất và thiết bị trường học, tài chính - đầu tư, nước sạch, nhà vệ sinh trường học, công tác y tế trường học; kết nối đầy đủ, toàn diện dữ liệu từ các cơ sở giáo dục, phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT đến Bộ GD&ĐT; kết nối dữ liệu giữa ngành Giáo dục với các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành, CSDL của địa phương phục vụ công tác báo cáo, theo dõi, giám sát, cảnh báo, dự báo, kiểm tra và thanh tra của các cơ quan quản lý giáo dục.

2.3. Đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến, ưu tiên triển khai dịch vụ trực tuyến về xét tuyển học sinh đầu cấp mức độ 3, mức độ 4; thực hiện thanh toán học phí không dùng tiền mặt; tiếp tục sử dụng có hiệu quả hệ thống quản lý hành chính điện tử (e-office), liên thông trao đổi văn bản điện tử giữa tất cả các cơ sở giáo dục với các cơ quan quản lý giáo dục ở địa phương; giữa Sở GD&ĐT với Bộ GD&ĐT.

2.4. Triển khai nền tảng quản trị nhà trường tích hợp không gian làm việc số tới 100% cơ sở giáo dục, tạo môi trường làm việc và tương tác trực tuyến cho cán bộ quản lý giáo dục, nhà giáo, nhân viên và hướng đến là người học; ứng dụng công nghệ để tổ chức họp, hội nghị, hội thảo, dự giờ và tổ chức sinh hoạt chuyên môn, đặc biệt đối với hình thức tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường, huyện, Thị xã, Thành phố; tiếp tục triển khai hiệu quả hệ thống hội nghị trực tuyến tại 15 điểm cầu tại các huyện, thị xã, thành phố.

2.5. Triển khai có hiệu quả Cổng thông tin điện tử, thư điện tử giáo dục theo quy định tại Thông tư số 37/2020/TT-BGD&ĐT ngày 05/10/2020 của Bộ GD&ĐT; triển khai hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục và chống mù chữ theo

Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT (địa chỉ truy cập: <http://pcgd.moet.gov.vn>).

2.6. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT tập huấn giáo viên qua Internet theo hướng dẫn của Thông tư số 21/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017; báo cáo kịp thời kết quả tập huấn giáo viên về Hệ thống thông tin quản lý quá trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên (TEMIS) theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

### **3. Triển khai hiệu quả công tác thống kê giáo dục (trên phần mềm CSDL ngành)**

3.1. Tổ chức thực hiện báo cáo thống kê giáo dục định kỳ đối với giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên cấp trường, phòng GDĐT và Sở GDĐT (kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ và chính xác theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 về Chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bộ GDĐT. Trong đó cần chú ý:

- Nhập đầy đủ thông tin về: trường học có sử dụng máy tính, có Internet cho dạy học, có điện, có nguồn nước sạch, có nước uống; về học sinh: năm sinh, tình trạng lên lớp, lưu ban, bỏ học; về đội ngũ: năm sinh, trình độ được đào tạo, chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm,.. (đây là thông tin hay bị bỏ qua).

- Kiểm tra, rà soát, đánh giá tính khớp đúng các chỉ tiêu theo mẫu biểu báo cáo thống kê trước khi nộp lên cấp trên (như các thông tin trường, quy mô học sinh, số học sinh đi học đúng tuổi, số học sinh lưu ban, bỏ học, số hiệu trưởng, số giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn trình độ đào tạo, thông tin phổ cập giáo dục của các huyện, Thị xã, Thành phố, các chỉ tiêu tỷ lệ theo từng cấp học, số liệu chi ngân sách nhà nước cho giáo dục,...).

3.2. Thời gian triển khai thực hiện báo cáo thống kê giáo dục kỳ đầu và kỳ cuối năm học 2021-2022, cụ thể như sau:

#### **a) Đối với các phòng giáo dục và đào tạo**

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục trên địa bàn cập nhật số liệu vào phần mềm CSDL ngành (số liệu kỳ đầu năm học tính đến ngày **30/9/2021**, kỳ cuối năm học tính đến ngày **31/5/2022**) đảm bảo tính chính xác, đầy đủ và nộp báo cáo lên phòng GDĐT (kỳ đầu năm trước ngày **15/10/2021**, kỳ cuối năm trước ngày **15/6/2022**). Trong đó, đặc biệt lưu ý đến trách nhiệm của thủ trưởng cơ sở giáo dục được quy định tại Khoản 5, Điều 7 của Thông tư 26.

Thực hiện rà soát, kiểm tra, duyệt dữ liệu báo cáo của các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Khoản 4, Điều 7 của Thông tư 26.

Gửi báo cáo về Sở GDĐT (kỳ đầu năm trước ngày **20/10/2021**, kỳ cuối năm trước ngày **20/6/2022**) theo 2 hình thức: bằng văn bản giấy (có chữ ký, đóng dấu của thủ trưởng đơn vị gửi về các phòng chuyên môn phụ trách theo cấp học:

mầm non, tiểu học gửi về Phòng GDTH-GDMN; THCS gửi về Phòng GDTrH-GDTX) và qua hệ thống báo cáo trực tuyến tại địa chỉ <http://csdl.moet.gov.vn>.

b) Đối với các cơ sở giáo dục còn lại

Thực hiện cập nhật đầy đủ thông tin, số liệu, các biến động kỳ đầu năm học 2021-2022 (kỳ đầu năm học số liệu tính đến **30/9/2021**, kỳ cuối năm học tính đến **31/5/2022**); rà soát, kiểm tra dữ liệu đảm bảo tính chính xác, đầy đủ. Đặc biệt lưu ý đến trách nhiệm của thủ trưởng cơ sở giáo dục theo quy định tại Khoản 5, Điều 7 của Thông tư 26.

Gửi báo cáo về Sở GDĐT (kỳ đầu năm trước ngày **20/10/2021**, kỳ cuối năm trước ngày **20/6/2022**) theo 2 hình thức: bằng văn bản giấy (có chữ ký, đóng dấu của thủ trưởng đơn vị gửi về các phòng chuyên môn phụ trách theo cấp học: tiểu học gửi về Phòng GDTH-GDMN; THCS, THPT và GDTX gửi về Phòng GDTrH-GDTX) và qua hệ thống báo cáo trực tuyến tại địa chỉ <http://csdl.moet.gov.vn>.

c) Đối với các phòng chuyên môn thuộc Sở: thực hiện kiểm tra, đối soát với số liệu báo cáo thường xuyên của các cơ sở giáo dục đảm bảo chính xác và duyệt dữ liệu báo cáo của các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý; nộp báo cáo về phòng QLCL-CNTT (kỳ đầu năm trước ngày **25/10/2021**, kỳ cuối năm trước **25/6/2022**) để tổng hợp gửi Bộ.

#### **4. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực số phục vụ chuyển đổi số và làm công tác thống kê trong ngành Giáo dục**

4.1. Rà soát, tổ chức các khóa bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT và chuyển đổi số cho giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý giáo dục và học sinh. Nội dung bồi dưỡng gắn với nhu cầu thực tiễn về triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong nhà trường, xem xét triển khai tập huấn phù hợp một số nội dung:

- Bồi dưỡng kỹ năng về quản lý, triển khai có hiệu quả các phần mềm quản trị trong nhà trường; kỹ năng quản lý, báo cáo và khai thác sử dụng có hiệu quả các phần mềm dùng chung của ngành Giáo dục như: các phân hệ báo cáo trên phần mềm CSDL ngành Giáo dục, hệ thống thông tin quản lý thông tin phổ cập giáo dục và chống mù chữ.

- Tăng cường kỹ năng tổ chức, quản lý các hoạt động dạy học trực tuyến gồm: tổ chức và quản lý lớp học trực tuyến, xây dựng học liệu, khai thác các nguồn học liệu, tìm kiếm thông tin trên Internet; kỹ năng sử dụng các phần mềm trình chiếu, phần mềm soạn bài giảng e-learning, soạn câu hỏi trắc nghiệm trực tuyến, phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo, phần mềm dạy học, khai thác sử dụng các thiết bị công nghệ để đổi mới nội dung, phương pháp dạy học; kỹ năng tổ chức và quản lý các hoạt động dạy học trực tuyến.

- Chương trình bồi dưỡng đáp ứng các yêu cầu nâng cao năng lực ứng dụng CNTT và chuyển đổi số theo quy định.

4.2. Rà soát, kiện toàn và nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ phụ trách ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và làm công tác thống kê trong ngành Giáo dục ở tất cả các cấp: Sở, Phòng và Nhà trường.

4.3. Hướng dẫn các nhà trường đẩy mạnh áp dụng mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học và nghệ thuật (giáo dục STEM/STEAM); phát triển tư duy lập trình, triển khai các chương trình về khoa học máy tính phù hợp; đưa nội dung phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng, các nền tảng mở, phần mềm nguồn mở vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học để hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số.

### **5. Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng số, trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GDĐT**

5.1. Rà soát và có kế hoạch mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, dạy môn Tin học, dạy học trực tuyến và làm việc trực tuyến; đảm bảo kết nối cáp quang Internet tới các cơ sở giáo dục.

5.2. Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT. Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính cá nhân.

5.3. Tham mưu các cấp chính quyền ưu tiên nguồn lực đầu tư mua sắm thiết bị dạy học trực tuyến phục vụ nhà trường, giáo viên và học sinh; huy động các nguồn lực xã hội ủng hộ, tài trợ thiết bị dạy học trực tuyến cho học sinh và giáo viên ở những nơi còn khó khăn; đề nghị các nhà mạng trên địa bàn có chính sách hỗ trợ, ưu đãi đặc biệt về dịch vụ Internet (đặc biệt là giảm giá cước 3G, 4G) cho học sinh, giáo viên và nhà trường sử dụng dạy học trực tuyến.

## **III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP**

1. Nâng cao nhận thức về ứng dụng CNTT và chuyển đổi số cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong các hoạt động GDĐT và đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền các kết quả ứng dụng CNTT đã đạt được.

2. Tiếp tục kiện toàn bộ phận phụ trách CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục:

a) Đối với các phòng GDĐT: Phân công lãnh đạo phụ trách và chuyên viên làm đầu mối theo dõi triển khai nhiệm vụ CNTT và công tác thống kê giáo dục.

b) Đối với cơ sở giáo dục: Phân công lãnh đạo nhà trường phụ trách và viên chức CNTT làm đầu mối triển khai nhiệm vụ CNTT và công tác thống kê giáo dục.

3. Các cơ quan, đơn vị chủ trì quản lý hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu giáo dục, tăng cường rà soát và hoàn thiện quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng các hệ thống CNTT; phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý và khai thác sử dụng (giao trách nhiệm các bộ phận chuyên môn rà soát, đối chiếu và chuẩn hóa đảm bảo tính chính xác của dữ liệu thành phần của từng cấp học trên CDSL Ngành); đảm bảo tuân thủ các quy định nhà nước về thông tin cá nhân, quy định về sở hữu dữ liệu; có hình thức khen thưởng đơn vị, cá nhân làm tốt; có các biện pháp, chế tài đối với các đơn vị chưa hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

4. Đẩy mạnh huy động nguồn lực xã hội hóa; phối hợp có hiệu quả việc đầu tư với thuê dịch vụ CNTT.

5. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê trong giáo dục; tổ chức đánh giá, công bố chỉ số chuyển đổi số đối với cơ sở giáo dục, cơ quan quản lý giáo dục trên các phương tiện thông tin đại chúng.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Căn cứ nhiệm vụ CNTT năm học 2021-2022 tại Công văn này, yêu cầu các phòng GDĐT, các đơn vị trực thuộc và trung tâm GDNN-GDTX triển khai thực hiện có hiệu quả theo đúng hướng dẫn, cụ thể:

1. Phòng QLCL-CNTT: Xây dựng kế hoạch, hướng dẫn triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2021-2022; tổng hợp báo cáo từ các đơn vị trực thuộc, phòng GDĐT và phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở để báo cáo gửi Bộ GDĐT;

4. Phòng TCCB-CTTT: Hỗ trợ các cơ sở giáo dục nhập đúng, đủ các yêu cầu về nhân sự và những vấn đề liên quan đến nhiệm vụ được giao; chịu trách nhiệm về tính chính xác của dữ liệu về nhân sự trên CSDL Ngành;

5. Phòng KHTC: Hỗ trợ các cơ sở giáo dục nhập đúng, đủ các yêu cầu về cơ sở vật chất, tài chính và những vấn đề liên quan đến nhiệm vụ được giao; chịu trách nhiệm về tính chính xác của dữ liệu về CSVC trên CSDL Ngành;

6. Phòng GDTrH-GDTX: Có trách nhiệm đôn đốc, theo dõi quá trình thực hiện của cấp học THCS, THPT và GDTX, chịu trách nhiệm về tính chính xác của dữ liệu được phân công phụ trách;

7. Phòng GDTH-GDMN: Có trách nhiệm đôn đốc, theo dõi quá trình thực hiện của cấp học Mầm non, Tiểu học, chịu trách nhiệm về tính chính xác của dữ liệu được phân công phụ trách.

8. Các phòng GDĐT, các đơn vị trực thuộc và trung tâm GDNN-GDTX:

- Tổ chức sơ kết đánh giá tình hình triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT và chuyển đổi số sau khi kết thúc học kỳ 1 và gửi về Sở GDĐT (qua email nội bộ Phòng QLCL-CNTT để tổng hợp) trước ngày 25/01/2022.

- Tổ chức đánh giá, tổng kết triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và gửi về Sở GDĐT (qua email nội bộ Phòng QLCL-CNTT để tổng hợp) trước ngày 10/6/2022.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần liên hệ với Sở GDĐT (qua Phòng QLCL-CNTT) để hỗ trợ, tư vấn triển khai: điện thoại: 02623.817.146, email: [phongtkkd.sodaklak@moet.gov.vn](mailto:phongtkkd.sodaklak@moet.gov.vn).

Nhận được Công văn này yêu cầu các đơn vị triển khai thực hiện./.

***Nơi nhận:***

- Như kính gửi;
- Cục CNTT, Bộ GDĐT;
- Ban Giám đốc;
- Các phòng CMNV của Sở;
- Website Sở;
- Lưu: VT, QLCL-CNTT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Đỗ Tường Hiệp**